節	月日	曜			
	3/27	金	M-L	В-Е	H-F
1	28	土	M-L	В-Е	H-F
	29	$^{\oplus}$	M-L	В-Е	H-F
	30	月			
	31	火	F-M	E-H	L-B
	4/1	水	F-M	E-H	L-B
	2	木	F-M	E-H	L-B
2	3	金	F-B	L-E	М-Н
	4	土	F-B	L-E	М-Н
	5	$^{\oplus}$	F-B	L-E	М-Н
	6	月			
	7	火	E-F	В-М	H-L
		水	E-F	В-М	H-L
	9	木	E-F	В-М	H-L
3	10	金		E-B	L-M (県営大宮)
	11	土	F-H	E-B	L-M
	12	∄	F-H	E-B	L-M
	13	月			
		火	M-F	B-L	Н-Е
	15	水	M-F	B-L	Н-Е
	16	木	M-F	B-L	Н-Е
4	17	-	F-L	E-M	H-B
	18	土	F-L	E-M	H-B
	19		F-L	E-M	H-B
		月			
	21		F-E	L-H	М-В
		水	F-E	L-H	М-В
		木	F-E	L-H	М-В
5		金		B-F	
		土	E-L	B-F	H-M
		1	E-L	B-F	H-M
		月			
6		火	L-F	М-Е	В-Н
前光		®	L-F	М-Е	В-Н
半	30	木	L-F		

		ar 1			
節	月日	曜			
6	5/1	金	F-B	M-L	Н-Е
後 半	2	土	F-B	M-L	Н-Е
丰	3	∄	F-B	M-L	Н-Е
	4	用	E-F	L-H	В-М
	5	®	E-F	L-H	В-М
	6		E-F	L-H	В-М
7	7	木			
	8	金	L-E	B-F	H-M
	9	土	L-E	B-F	H-M
	10	∄	L-E	B-F	H-M
	11	月			
	12	火	E-B (弘 前)	M-F	H-L
	13	水		M-F	H-L
	14	木	E-B	M-F	
8	15	金	F-L	E-H	М-В
	16	土	F-L	Е-Н	М-В
	17	∄	F-L	E-H	М-В
	18	月			
	19	火	F-E	L-M (前 橋)	В-Н
	20	水	F-E	L-M (県営大宮)	В-Н
	21	木			
9	22	金	E-M	L-B	H-F
	23	土	E-M	L-B	H-F
	24	∄	E-M	L-B	H-F
	25	月			
				セ・パ交流戦	
	6/19	_		M-E	B-L
	20	土	F-H	M-E	B-L
10		∄	F-H	M-E	B-L
				E-L (東京ドーム)	
		火	F-M	E-L (山形市)	Н-В
		水	F-M		Н-В
		木		E-L	Н-В
	26		L-F	M-H	
11	27	土	L-F	M-H	B-E (ほっと神戸)
	28	\blacksquare	L-F	M-H	B-E (ほっと神戸)
	29	月			

PL2026-日程第1号

6.64	-						
節	月日	曜					
-	6/30		F-B	E-M	H-L		
	7/1		F-B	E-M (郡 山)			
	2	木	F-B		H-L		
12	3	金	E-F	B-L (ほっと神戸)	H-M		
	4	土	E-F	B-L (ほっと神戸)	H-M		
	5	\bigcirc	E-F	B-L	H-M		
	6	月					
	7	火	L-E (那 覇)	M-F	В-Н		
	8	水	L-E (那 覇)	M-F	В-Н		
	9	木					
13	10	金	F-L	M-B	Н-Е		
	11	土	F-L	М-В	H-E		
	12	$^{\scriptsize\textcircled{\tiny }}$	F-L	М-В	Н-Е		
	13	月					
	14	火	F-H	E-B	L-M		
	15	水	F-H	E-B	L-M		
	16	木	F-H	E-B	L-M		
14	17	金					
	18	土	E-L	М-Н	B-F		
	19	\bigcirc	E-L	M-H	B-F		
	20	勇	E-L	M-H	B-F		
	21	火			Н-В		
	22	水	L-F	M-E	Н-В		
	23	木	L-F	M-E	Н-В		
15	24	金		L-H	В-М		
	25	土	F-E	L-H	В-М		
	26	\bigcirc	F-E	L-H	В-М		
	27	月					
	28	火		オールスターゲーム①(東京ドーム	<u>, </u>		
	29	水	オールスターゲーム②(富 山)				
	30	木		予備日			
16	31	金	F-M	Е-Н	L-B		
	8/1	土	F-M	Е-Н	L-B		
	2	$^{\scriptsize\textcircled{\tiny{1}}}$	F-M	Е-Н	L-B		
	3	月		B-E (東京ドーム)			
17	4	火	M-L		H-F		
前	5	水	M-L	В-Е	H-F		
半	6	木		В-Е	H-F		

節	月日	曜			
17	8/7	金	F-E	L-H	М-В
	8	土	F-E	L-H	М-В
後半	9	(E)	F-E	L-H	М-В
半	10	月			
	11		F-L	E-B	H-M
	12	水	F-L	E-B	H-M
	13	木	F-L	E-B	H-M
18	14	金	L-M	B-F	Н-Е
	15	土	L-M	B-F	Н-Е
	16	(E)	L-M	B-F	Н-Е
	17	月			
	18	火	F-H	E-M	L-B (東京ドーム)
	19	水	F-H	E-M	L-B
	20	木	F-H	E-M	L-B
19	21	金	E-L	M-F	
	22	土	E-L	M-F	Н-В
	23	(E)	E-L	M-F	Н-В
	24	月			
	25	火	L-F	М-Н	В-Е
	26	水	L-F	М-Н	В-Е
	27	木		М-Н	В-Е
20	28	金	F-M	L-E	В-Н
	29	土	F-M	L-E	В-Н
	30	∄	F-M	L-E	В-Н
	31	月			
	9/1	火	F-H	E-B (秋 田)	M-L
	2	水	F-H	E-B (盛 岡)	
	3	木			
21	4	金	E-F	В-М	H-L
	5	土	E-F	В-М	H-L
	6	(B)	E-F	В-М	H-L
	7	月			
22	8	火	М-Е	B-L	H-F
前	9	水	М-Е	B-L (ほっと神戸)	H-F
半	10	木	М-Е	B-L (ほっと神戸)	H-F

2026年度 パシフィック・リーグ選手権試合日程

2025. 11. 6 パシフィック野球連盟

PL2026-日程第1号

9/11	節	月日	曜			
12 上 上 F		9/11	金			
13	22	12	土.	L-F	В-Е	Н-М
14 月 15 次 F-M 16 木 M-E B-H 17 木 F-L M-E B-H 18 金 19 ± F-B E-H M-L 20 📵 F-B E-H M-L 21 🔞 F-B E-H M-L 22 ⑧ F-E H-L 23 ⑥ F-E M-B H-L 24 木 F-E 25 金 L-M B-H 26 ± L-M B-F A B-F B-H	俊坐					H-M
16		14	月			
17				F-M	E-L	В-Н
23 18 金 19 ± F-B E-H M-L 20 億 F-B E-H M-L 21 億 F-B E-H M-L 22 億 F-E H-L 23 億 F-E M-B H-L 24 木 F-E B-H 25 億 L-M B-H 26 ± L-M B-F H-E 27 億 L-E M-F H-B 28 月 L-E M-F H-B 29 火 E-M L-B H-L 10/1 木 10/1 木 H-L 25 金 3 ± 4 H-L 4 億 5 月 H-G 6 火 7 水 K 26 8 * ★ H-C H-C					M-E	В-Н
19 ± F-B				F-L	M-E	В-Н
20 B F-B E-H M-L	23	18	金			
21		19	土	F-B	E-H	M-L
22 ※ F-E H-L 23 ※ F-E M-B H-L 24 木 F-E H-L H-L 24 木 F-E H-E H-E 25 金 L-M B-H H-E 27 ⑤ L-E M-F H-B 28 月 L-E M-F H-B 29 火 E-M L-B H-L 10/1 木 H-L H-L 10/1 木 H-L H-L 25 3 ± + H-L 25 3 ± + + 4 ⑥ - - - 6 火 - - - 7 水 - - - - - 8 * -		20	1	F-B	E-H	M-L
23 ※ F-E M-B H-L 24 木 F-E H-E 25 金 L-M B-H 26 土 L-M B-F H-E 27 億 L-E M-F H-B 28 月 L-E M-F H-B 29 火 E-M L-B H-L 10/1 木 H-L H-L 25 3 ± 4 B B 5 月 B B B B 6 火 C C C C C 7 水 C <th></th> <td>21</td> <td>勇</td> <td>F-B</td> <td>E-H</td> <td>M-L</td>		21	勇	F-B	E-H	M-L
24 木 F-E 25 金 L-M B-H 26 ± L-M B-F H-E 27 億 L-E M-F H-B 28 月 L-E M-F 29 火 E-M L-B 30 水 E-M H-L 10/1 木 H-L 25 3 ± 4 億 4 億 5 月 6 火 7 水 7 26 8 木		22	⊗	F-E		H-L
24 25 金 L-M B-H 26 ± L-M B-F H-E 27 ① L-E M-F H-B 28 月 L-E M-F 29 火 E-M L-B 30 水 E-M H-L 10/1 木 H-L 2 金 H-L 3 ± 4 ① H-L 6 火 H-L 7 水 H-L		23		F-E	M-B	H-L
24 26 ± L-M B-F H-E 27 億 L-E M-F H-B 28 月 L-E M-F 29 火 E-M L-B 30 水 E-M H-L 10/1 木 H-L 2 金 H-L 3 ± 4 億 H-L 6 火 H-C 7 水 H-C 26 8 木 H-C		24	木	F-E		
26 ± L-M	24	25	金	L-M	В-Н	
28 月 L-E M-F 29 火 E-M L-B 25 30 水 E-M H-L 10/1 木 H-L 2 金 2 金 3 ± 4 個 5 月 6 火 7 水 7 水 26 8 木 8 木	4	26	土	L-M	B-F	Н-Е
29 火 E-M L-B 30 水 E-M H-L 10/1 木		27	\oplus	L-E	M-F	Н-В
30 水 E-M H-L 10/1 木		28	月	L-E	M-F	
25 10/1 木 25 2 金 3 土 4 国 5 月 6 火 7 水 7 水 26 8 木		29	火	E-M	L-B	
25 2 金 3 土 4 印 5 月 6 火 7 水 26 8 木		30	水	E-M		H-L
25 3 ± 4 ® 5 月 6 火 7 水 26 8 木 8 木		10/1	木			
3 土 4 固 5 月 6 火 7 水 26 8 木	25	2	金			
5月 6火 7水 26 8木	20	3	土			
6 火 7 水 26 8 木		4	1			
7 水 26 8 木		5	月			
26 8 木		6	火			
26 8 木		7	水			
	26	8				
		9	金			

節	月日	曜	
	10/10	土	クライマックスシリーズ パ ファーストステージ 第1戦
	11	1	クライマックスシリーズ パ ファーストステージ 第2戦
	12	便	クライマックスシリーズ パ ファーストステージ 第3戦
	13	火	予備日
	14	水	クライマックスシリーズ パ ファイナルステージ 第1戦
	15	木	クライマックスシリーズ パ ファイナルステージ 第2戦
	16	金	クライマックスシリーズ パ ファイナルステージ 第3戦
	17	土	クライマックスシリーズ パ ファイナルステージ 第4戦
	18	$^{\oplus}$	クライマックスシリーズ パ ファイナルステージ 第5戦
	19	月	クライマックスシリーズ パ ファイナルステージ 第6戦
	20	火	予備日
	21	水	予備日
	22	木	